

TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

1. Họ và tên: Lê Văn An

2. Năm sinh: 19-5-1961

3. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay: Hiệu trưởng, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư (hoặc Phó giáo sư): 2009

Ngành: Nông nghiệp

Chuyên ngành: Chăn nuôi

5. Danh hiệu trong nước và quốc tế: Nhà giáo Ưu tú, Phó Giáo sư, Tiến sĩ; Giáo sư danh dự Đại học Okayama, Nhật Bản.

6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học: 67 bài báo; 23 sách tham khảo, giáo trình, sách chuyên khảo.

Trong đó:

- *ISI hoặc/và Scopus: 19 (5 năm gần đây: 11)*

- *Tạp chí nước ngoài khác: 15 (5 năm gần đây: 5)*

7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích:

Trong đó, quốc tế: (5 năm gần đây:)

8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản: 23

Trong đó:

- *5 năm gần đây: 7*

- *Do Nhà xuất bản nước ngoài, Nhà xuất bản cấp Quốc gia, Bộ và tương đương xuất bản: 19*

9. Tổng số trích dẫn (nếu có): 297

Chỉ số h_{index} (nếu có): 10

10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương:

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có*):

1. **An, L.V.**, Lindberg, B.E.F., J.E. Lindberg. 2003. Effect of harvesting interval and defoliation on yield and chemical composition of leaves, stems and tubers of sweet potato (*Ipomoea batatas* L. (Lam.)) plant parts. *Field Crops Res.* 82: 49-58.
2. **An, L.V.** and Lindberg, J.E. 2004. Ensiling of Sweet Potato Leaves (*Ipomoea batatas* (L.) Lam) and the Nutritive Value of Sweet Potato Leaf Silage for Growing Pigs. *Asian-Australian Journal of Animal Sciences* 17(4), 497-503.
3. **An, L.V.**, Hong, T.T.T. and Lindberg, J.E. 2004. Ileal and total tract digestibility in growing pigs fed cassava root meal diets with inclusion of fresh, dry and ensiled sweet potato leaves. *Animal Feed Science and Technology* 114, 127-139.
4. **An, L.V.**, Hong, T.T.T., Ogle, B., Lindberg, J.E, 2005. Utilization of ensiled sweet potato (*Ipomoea batatas* (L.) Lam) leaves as a protein supplement in diets for growing pigs. *Tropical Animal Health and Production*, 37, 77-88.
5. Melissa Marschke, Derek Armitage, **Le Van An**, Truong Van Tuyen, Hein Mallee, 2012. Do collective property rights make sense? Insights from central Vietnam. *International Journal of the Commons*, Vol. 6, no 1 February 2012, pp. 1–27
6. Tran Thi Thu Hong, **Le Van An**, Phan Thi Be, Jan Erik Lindberg, 2016. Effect of Fermented Rice Bran and Cassava Waste on Growth Performance and Meat Quality of Crossbred Pigs. *World Journal of Agricultural Research*, 2016, Vol. 4, No. 5, 132-138.
7. Peter R. BertiRachelle E. Desrochers, Hoi Pham Van, **An Lê Văn**, Tung Duc Ngo, Ky Hoang The, Nga Le Thi, *Prasit* Wangpakapattanawong, 2016. The process of developing a nutrition-sensitive agriculture intervention: a multi-site experience. *Food Security*, December 2016, Volume 8, Issue 6, pp 1053–1068.

8. Rui Pedrosoa, Dang Hoa Tran, Trinh Quoc Viet, **An Van Le**, Khoa Tran Dang, Khac Phuc Le, 2018. Technical efficiency of rice production in the delta of the Vu Gia Thu Bon river basin, Central Vietnam. *World Development Perspectives* 9 (2018) 18–26.
9. Manivanh, N., Preston, T.R., **An, L.V.** and Thu Hong, T.T 2018. Apparent digestibility and N retention in growing local pigs fed ensiled Taro foliage (*Colocasia esculenta*) replaced by protein-enriched cassava root (*Manihot esculenta* Crantz). *Livestock Research for Rural Development*. Volume 30, Article #165. Retrieved October 30, 2018, from <http://www.lrrd.org/lrrd30/9/noup30165.html>
10. Bounthavy Vongkhamchanh, Preston T R, Leng R A, **Le Van An** and Duong Thanh Hai 2018 Effect of biochar on growth performance of local “Yellow” cattle fed ensiled cassava roots, fresh brewers’ grains and rice straw. *Livestock Research for Rural Development*. Volume 30, Article #158. <http://www.lrrd.org/lrrd30/9/bobby30158.html>

12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có*):

1. Hồ Trung Thông và **Lê Văn An** (Chủ biên), 2006. Giáo trình Hóa sinh động vật. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 402 trang.
2. **An, Le Van**, 2008. Sweet Potato Leaves for Pigs: Biomass Yield, Digestion and Nutritive Value. ISBN 978-3-639-09825-9. VDM Verlag Dr. Müller Aktiengesellschaft Co. KG, Germany, 2008. 165pp.
3. **Lê Văn An** (Chủ biên), 2008. Thị trường, quản lý tài nguyên và dịch bệnh vật nuôi ở vùng cao Việt Nam - Market, natural resources management and animal infectious diseases in upland Vietnam. Tập I, Nhà Xuất bản Nông nghiệp, 2008. 333 trang.
4. **Le Van An**, Ngo Tung Duc (Editor), 2016. Hướng dẫn phát triển cộng đồng - Manual for Community Development Workers. Youth Publishing House, Hanoi, Vietnam, 123 pages.
5. Pedroso R., Tran D.H., Trinh V.Q., **An L.V.**, Phuc Le K. (2017) Rice-Based Cropping Systems in the Delta of the Vu Gia Thu Bon River Basin in Central Vietnam. In: Nauditt A., Ribbe L. (eds) Land Use and Climate Change Interactions in Central Vietnam, pp 83-102. Water Resources Development and Management. Springer, Singapore.

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (*Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...)*):

1. Chủ trì chương trình hợp tác quốc tế: Sustainable Farming (SFARM), mã số 585814-EPP-1-2017-1-EL-EPPKA2-CBHE-JP, do Đại học Nông nghiệp Athene Hy Lạp điều phối, EU tài trợ, giai đoạn 2017-2020
2. Chủ trì chương trình hợp tác quốc tế: Climate Change Capacity Building in Higher Education Institutions in Cambodia, Laos and Viet Nam (REACT), mã số 573964-EPP-1-2016-1-ES-EPPKA2-CBHE-JP, do Đại học Alicante Tây Ban Nha điều phối, EU tài trợ, giai đoạn 2016-2019.
3. Chủ trì chương trình hợp tác quốc tế: Strengthening national research and innovation capacities in Vietnam (ENHANCE), mã số 561749-EPP-1-2015-1-ES-EPPKA2-CBHE-SP, do Đại học Alicante Tây Ban Nha điều phối, EU tài trợ, giai đoạn 2016-2019.
4. Điều phối chương trình đào tạo thạc sĩ quốc tế về Hệ thống nông nghiệp và môi trường bền vững, hợp tác với Đại học Okayama, Nhật Bản, giai đoạn 2007-2018.
5. Điều phối chương trình nghiên cứu về phát triển nông nghiệp dựa trên quan điểm dinh dưỡng, do IDRC tài trợ, giai đoạn 2013-2016.

14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (*Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...*):

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.
- Phó Tổng biên tập tạp chí khoa học: Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Giấy phép hoạt động báo in số 114/GP-BTTTT ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và được Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số ISSN 2588-1256.

Ứng viên
(ký và ghi rõ họ tên)

Lê Văn An

